

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 18-02-2025

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Tiến Dũng.

Bà Hoàng Thị Lan.

-Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Phú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 288/2024/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2024 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2025/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Đinh Văn D, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn G, huyện G, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

Bị đơn: Chị Cao Thị Phương T, sinh năm 1995; địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn G, huyện G, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 03-11-2024, bản tự khai và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn anh Đinh Văn D trình bày: Anh và chị Cao Thị Phương T tự nguyện tìm hiểu đã được Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Nam Định cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 29-4-2014. Sau ngày cưới vợ chồng

sống hòa thuận được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2024 đến nay. Vợ chồng có 02 con chung là Đinh Ngọc D1, sinh ngày 24-10-2014 và Đinh Huyền D2 sinh ngày 14-01-2021. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Cao Thị Phương T. Anh nhận nuôi 02 con chung, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung và không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản.

Tại bản tự khai, cháu Đinh Ngọc D1 có nguyện vọng ở với bố.

Tại biên bản thu thập, tài liệu chứng cứ ngày ngày 09-12-2024, Ủy ban nhân dân thị trấn G, huyện G, tỉnh Nam Định cung cấp: Anh Đinh Văn D và chị Cao Thị Phương T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Nam Định vào ngày 29-4-2014. Anh D3 và Chị T có 02 con chung là Đinh Ngọc D1, sinh ngày 24-10-2014 và Đinh Huyền D2 sinh ngày 14-01-2021. Anh D3 và chị T không vướng mắc gì về kinh tế đối với địa phương. Nay anh D3 có đơn ly hôn chị T, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án áp dụng Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử lý hôn giữa anh Đinh Văn D và chị Cao Thị Phương T. Về con chung: Giao anh Đinh Văn D trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Đinh Ngọc D1, sinh ngày 24-10-2014 và Đinh Huyền D2 sinh ngày 14-01-2021; chị T không phải cấp dưỡng nuôi con. Về án phí: Đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Đinh Văn D đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; chị Cao Thị Phương T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt; căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đinh Văn D và chị Cao Thị Phương T tự nguyện tìm hiểu và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Nam Định vào ngày 29-4-2014 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình

chung sống, do bất đồng quan điểm nên đã xảy ra mâu thuẫn. Đối với chị T vắng mặt, không có văn bản thể hiện ý kiến phản hồi trước yêu cầu ly hôn của anh D; cho thấy bị đơn đã không quan tâm đến việc hàn gắn hạnh phúc gia đình. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh Đinh Văn D và chị Cao Thị Phương T mâu thuẫn đã trầm trọng, nếu kéo dài cũng không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt. Vì vậy, chấp nhận nguyện vọng ly hôn của anh D là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh Đinh Văn D và chị Cao Thị Phương T có 02 con chung là Đinh Ngọc D1, sinh ngày 24-10-2014 và Đinh Huyền D2 sinh ngày 14-01-2021. Căn cứ nguyện vọng của đương sự, của con chung và để đảm bảo sự phát triển tốt nhất của con chung; vì vậy giao anh D nuôi dưỡng 02 con chung là Đinh Ngọc D1 và Đinh Huyền D2 đang; ghi nhận sự tự nguyện của anh D không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con, là phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản: Anh Đinh Văn D không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Anh Dũng phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm; Anh D3, chị T có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238; Điều 147, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử lý hôn giữa anh Đinh Văn D và chị Cao Thị Phương T.

2. Về con chung: Giao anh Đinh Văn D trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Đinh Ngọc D1, sinh ngày 24-10-2014 và Đinh Huyền D2, sinh ngày 14-01-2021; chị Cao Thị Phương T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí ly hôn: Anh Đinh Văn D phải nộp 300.000 đồng. Anh D3 đã nộp số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu số 0004865 ngày 19-11-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy; anh D3 đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Đinh Văn D và chị Cao Thị Phương T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- UBND xã Xuân Tân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Thu Hiền